|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HÀ NỘI-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu**

**hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm, pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số*[*88/2024/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-88-2024-nd-cp-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-khi-nha-nuoc-thu-hoi-dat-600715.aspx)*ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số …../TTr-SNN ngày … tháng năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ….. tháng ….. năm 2025.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số [88/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-88-2024-nd-cp-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-khi-nha-nuoc-thu-hoi-dat-600715.aspx) ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và quy định của Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi.

3. Đối với dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng địa phương chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi đã được xác định tại Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số [88/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-88-2024-nd-cp-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-khi-nha-nuoc-thu-hoi-dat-600715.aspx).

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn;- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Thường trực Thành ủy;- Thường trực HĐND Thành phố;- Chủ tịch UBND Thành phố;- Sở Tư pháp; - Chánh, Phó CVP UBND Thành phố;- Cổng thông tin điện tử Thành phố;- Lưu: VT, KTN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Trọng Đông** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HÀ NỘI-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |

**QUY ĐỊNH**

**về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn**

**thành phố Hà Nội***.*

*(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi chưa được quy định cụ thể tại quy định này hoặc phải bồi thường, hỗ trợ khác với Quy định này, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và người sở hữu tài sản hợp pháp đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác trên đất khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy hoặc vật nuôi khác khi nhà nước thu hồi đất.

**Điều 2. Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ**

1. Việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

2. Vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác tại thời điểm thu hồi đất mà chưa đến thời kỳ thu hoạch trong điều kiện không thể di chuyển sang nơi khác để tiếp tục nuôi cho đến thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm.

3. Chỉ thực hiện bồi thường thiệt hại cho vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển tồn tại trên đất bị thu hồi trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Hỗ trợ 30% giá trị vật nuôi đối với phần diện tích mặt nước nuôi trồng thuỷ sản còn lại sau khi bị thu hồi ½ đến 2/3 diện tích do bị ảnh hưởng không tiếp tục sử dụng được.

5. Không bồi thường, hỗ trợ vật nuôi mà tại thời điểm thu hồi đất đã đến thời kỳ thu hoạch và trường hợp mặt nước đã đến hạn thanh lý hợp đồng thuê thầu.

**Chương II**

**BỒI THƯỜNG VÀ HỖ TRỢ THIỆT HẠI.**

**Điều 3.** **Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại**:

 1. Mức bồi thường bằng 100% giá trị vật nuôi. Giá trị vật nuôi được xác định bằng giá thị trường của vật nuôi cùng loại tại thời điểm kiểm đếm để lập phương án bồi thường.

Đối với vật nuôi là thủy sản mà không xác định được số lượng, kích cỡ, khối lượng thì giá trị vật nuôi được tính bằng chi phí đầu tư vào vật nuôi; trường hợp không có đủ cơ sở để tính chi phí đầu tư vào vật nuôi thì giá trị vật nuôi được tính bằng diện tích nuôi trồng thủy sản nhân với đơn giá bồi thường được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

 2. Chi phí đầu tư vào vật nuôi tại khoản 1 Điều này bằng tổng các chi phí đã đầu tư để nuôi trồng thủy sản đối với vật nuôi đó, gồm chi phí về: giống; vật tư thiết yếu (thức ăn, thuốc thú y, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản); điện, nước, xăng, dầu, vật rẻ tiền mau hỏng và nhân công.

 a. Chi phí giống được tính bằng số lượng giống nhân với giá giống.

Số lượng giống được xác định trên cơ sở khai báo của chủ sở hữu vật nuôi, hóa đơn mua bán giống, sổ ghi chép nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với cơ sở sản xuất giống), giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (đối với vật nuôi thuộc diện phải đăng ký), diện tích, hình thức nuôi trồng thủy sản tại cơ sở và các tài liệu hợp pháp khác.

Giá giống được xác định theo hóa đơn về mua bán giống; trường hợp không có hóa đơn về mua bán giống thì tính theo giá thị trường của sản phẩm giống cùng loại tại thời điểm kiểm đếm để lập phương án bồi thường.

 b. Chi phí vật tư thiết yếu được tính bằng số lượng từng loại vật tư đã sử dụng nhân với giá của từng loại vật tư đó.

Chủ sở hữu vật nuôi khai báo số lượng từng loại vật tư đã sử dụng trong thời gian nuôi trồng thủy sản (được tính từ ngày bắt đầu nuôi đến ngày kết thúc chu kỳ sinh sản lần đầu đối với vật nuôi đang trong thời kỳ sinh sản và đến ngày thực hiện kiểm đếm đối với các vật nuôi còn lại) và cung cấp tài liệu minh chứng để làm căn cứ tính chi phí về vật tư.

Giá vật tư được xác định theo hóa đơn về mua bán vật tư; trường hợp không có hóa đơn về mua bán vật tư thì tính theo giá thị trường của sản phẩm vật tư cùng loại tại thời điểm kiểm đếm để lập phương án bồi thường.

 c. Chi phí điện, nước, xăng, dầu, vật rẻ tiền mau hỏng và nhân công được tính bằng 12% tổng các chi phí về giống và vật tư thiết yếu.

Điều 4. Hỗ trợ di dời đối với vật nuôi

1. Vật nuôi được hỗ trợ di dời (vận chuyển) là gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi (theo quy đinh tại các khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 2 Luật Chăn nuôỉ năm 2018) đang được chăn nuôi trên đất thu hồi được di dời tới vị trí mới, hợp pháp để tiếp tục chăn nuôi.
2. Biện pháp di dời
3. Sử dụng trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển động vật đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 70 Luật Thú y năm 2015 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-100: 2012/BNNPTNT ban hành theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện vệ sinh thú y.
4. Vật nuôi được vận chuyển bằng đường bộ phải thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, vận chuyển bằng đường sắt phải thực hiện theo quy định tại Điều 63 Luật Đường sắt năm 2017, vận chuyển bằng đường thủy phải thực hiện theo quy định tại Điều 97 Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.

c) Đối với vật nuôi vận chuyển ra ngoài địa bàn thành phố Hà Nội, ngoài việc áp dụng các biện pháp quy định tại điểm a, điểm b khoản này, phải thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Thú y năm 2015

3. Mức hỗ trợ bằng 50% giá trị hợp đồng dịch vụ vận chuyển vật nuôi, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/cơ sở. Giá trị hợp đồng vận chuyển bao gồm kinh phí vận chuyển, xếp, dỡ và chăm sóc vật nuôi trong quá trình vận chuyển phù hợp với giá thị trường tại thời điểm kiểm đếm để lập phương án hỗ trợ.

Trường họp không có hợp đồng dịch vụ vận chuyển thì mức hỗ trợ được tính bằng 5% giá trị vật nuôi đối với gia súc và 3% giá trị vật nuôi đối với các vật nuôi còn lại. Giá trị vật nuôi được xác định bằng giá thị trường của vật nuôi cùng loại tại thời điểm kiểm đếm để lập phương án bồi thường.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 5. Trách nhiệm thực hiện**

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, vật nuôi, thủy sản; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu cây trồng, vật nuôi trong việc kiểm đếm, phân loại và xác định mức giá bồi thường cụ thể, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Đối với những dự án, hạng mục đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh lại theo quy định của Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.